

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 29/2019/DS-ST
Ngày: 24-9-2019
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Cường.

2. Bà Trần Thị Thu Thảo.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Chung –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2019/QĐST-HN ngày 05 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim Ng**, sinh năm 1960. Địa chỉ: ấp M, xã P, huyện T, tỉnh TG (có mặt).

2.Bị đơn: Chị **Châu Tú M**, sinh năm 1987. Anh **Trần Văn Ph**, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp ML, xã P1, huyện TP, tỉnh TG1 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 5 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Ng trình bày:**

Ngày 26-01-2018, bà có cho chị M và anh Ph mượn 5.000.000đồng.

Ngày 05-02-2018, bà có cho chị M và anh Ph mượn 5.000.000đồng.

Ngày 26-02-2018, bà có cho chị M và anh Ph mượn 1.000.000đồng.

Ngày 26-3-2018, bà có cho chị M và anh Ph mượn 1.000.000đồng.

Tổng cộng chị M và anh Ph mượn của bà 12.000.000đồng. từ khi anh Ph, chị M mượn tiền của bà cho đến nay chưa trả lãi cho bà lần nào, bà có yêu cầu trả lại số nợ gốc 12.000.000đồng nhiều lần nhưng chị M và anh Ph không trả kéo dài cho đến nay. Nay bà Ng yêu cầu chị M anh Ph trả cho bà số tiền 12.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi. Yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật chị M và anh Ph không trả được còn phải chịu lãi chậm thi hành án theo quy định của pháp luật.

***Tại bản tự khai ngày 04-7-2019 và quá trình giải quyết vụ án chị Châu Tú M trình bày:**

Năm 2017 chị có hỏi mượn của bà Ng số tiền 5.000.000đồng đến năm 2018 chị có mượn tiếp số tiền 5.000.000đồng. Tổng cộng chị mượn của bà Ng là 10.000.000đồng. Những lần mượn tiền của bà Ng thì anh Ph điện thoại hỏi bà Ng, sau đó chị đến nhận tiền và viết biên nhận. Còn số tiền 2.000.000đồng biên nhận mượn vào ngày 26-02-2018 và 26-3-2018 là tiền lãi trên số tiền 10.000.000đồng. Tại phiên hòa giải ngày 11-7-2019, chị M đồng ý cùng anh Ph trả số tiền 12.000.000đồng và đồng ý trả cho bà Ng 1.600.000đồng lãi suất nhưng xin trả 03 lần: ngày 24-12-2019 trả 5.000.000đồng, 24-4-2020 trả 5.000.000đồng; ngày 24-8-2020 trả 3.600.000đồng.

***Bị đơn Trần Văn Ph.**

Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, gửi bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện. Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ anh Ph nhiều lần nhưng anh Ph vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn khai nhận là mượn tiền nhưng thực tế anh Ph và chị M vay tiền và có thỏa thuận lãi suất 10%/ tháng nhưng chưa trả lãi cho bà Ng nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015. Hai bên xác lập giao dịch dân sự năm 2018 nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[2] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Ng tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn Châu Tú M và Trần Văn Ph có địa chỉ: ấp ML, xã PL, huyện TP, tỉnh TG1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Châu Tú M và anh Trần Văn Ph được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về chứng cứ vụ án: Bà Nguyễn Thị Kim Ng cung cấp các biên nhận vay tiền do chị Châu Tú M và anh Trần Văn Ph ký tên và chị M cũng thừa nhận chữ ký của chị trong các biên nhận.

[5] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Kim Ng yêu cầu anh Trần Văn Ph và chị Châu Tú M trả số tiền vốn gốc đã vay là 12.000.000đồng; thời hạn trả sau khi vay một tháng. Sau khi vay, chị M, anh Ph không trả gốc và lãi cho bà Ng mà kéo dài cho đến nay là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên bà Ng khởi kiện yêu cầu chị M, anh Ph trả số tiền nợ gốc 12.000.000đồng là có căn cứ phù hợp với Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; chị M đồng ý cùng với anh Ph trả cho bà Ng số tiền 12.000.000đồng xin được trả dần được bà Ng đồng ý, nhưng anh Ph vắng mặt không có văn bản nêu ý kiến đối với kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ giữa

bà Ng và chị M. Tại phiên tòa, bà Ng yêu cầu anh Ph và chị M trả số tiền 12.000.000đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Xét việc chị M xin trả dần không được bà Ng đồng ý, hơn nữa anh Ph và chị M vay tiền của bà Ng chậm trả kéo dài hơn một năm, nay xin trả dần kéo dài thời gian làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ng nên buộc anh Ph, chị M trả cho bà Ng số tiền 12.000.000đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Về lãi suất: Bà Nguyễn Thị Kim Ng không yêu cầu anh Trần Văn Ph và chị Châu Tú M trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Châu Tú M và anh Trần Văn Ph phải chịu án phí HNST theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Ng.

Buộc chị Châu Tú M và anh Trần Văn Ph phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim Ng số tiền vốn vay là 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng). Trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày bà Ng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị M và anh Ph chậm thi hành thì còn phải chịu thêm lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí: Chị Châu Tú M và anh Trần Văn Ph phải chịu 600.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Kim Ng số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 19868 ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ph, chị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Thuyền